

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2021

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nghiệp

Bà Nguyễn Thị Minh Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: ông Bùi Tất Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp về Hôn nhân gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1997;
- Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1995;

Đều trú tại: Xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên Tòa: Chị Bùi Thị Th có mặt; anh Bùi Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/6/2021, bản tự khai và tại phiên tòa chị Bùi Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn S đã phát sinh tình cảm và chung sống với nhau từ tháng 4/2015, tuy nhiên đến ngày 14/5/2018 chị Th và anh S mới đi Đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Sơn (nay là xã Kim Lập), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm về việc giáo dục con, nên thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến anh S nhiều lần đánh chị Th. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp được. Từ năm 2018 mâu thuẫn trầm

vợ chồng ngày càng trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh S không thay đổi. Từ tháng 4/2020, chị Th đón con về nhà ngoại (ở xóm Vồ, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình) sống và đi làm, một thời gian sau đó anh S đã đón hai con về không để hai con sống với chị Th ở nhà ngoại nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị Th vẫn tiếp tục sống ở nhà ngoại, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không còn liên lạc gì với nhau. Xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, không còn tình cảm với anh S nữa chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn S.

- Về con chung: Chị Th trình bày: Quá trình chung sống với anh S, chị Th đã có 2 con chung là cháu Bùi Hoàng S, sinh ngày 24/12/2015 và Bùi Phương Th, sinh ngày 04/4/2018. Do thời điểm sinh con, chị Th và anh S chưa Đăng ký kết hôn, nên hiện tại Giấy khai sinh của cháu Bùi Hoàng S, sinh ngày 24/12/2015 và Bùi Phương Th, không có tên người cha là Bùi Văn S. Nay ly hôn, chị Th xin được nuôi cả hai cháu Bùi Hoàng S và cháu Bùi Phương Th.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh S vẫn không có mặt tại tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc chị Th xin ly hôn.

Toà án nhân dân huyện Kim Bôi đã tiến hành điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình tại nơi cư trú của anh S và chị Th thể hiện: “chị Th và anh S thường xuyên mâu thuẫn cãi vã nhau, chị Th đã bỏ đi về nhà bố mẹ để sống và không quay về chung sống cùng anh S, không còn quan tâm đến anh S và gia đình nhà chồng. Hiện nay anh S vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng không đến tòa để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Th thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn anh Bùi Văn S mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, như vậy anh S đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn S.

- Về nội dung

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống với anh S, chị Th đã có 2 con chung là cháu Bùi Hoàng S, sinh ngày 24/12/2015 và Bùi Phương Th, sinh ngày 04/4/2018. Do thời điểm sinh con, chị Th và anh S chưa Đăng ký kết hôn, nên hiện tại Giấy khai sinh của cháu Bùi Hoàng S, sinh ngày 24/12/2015 và Bùi Phương Th, không có tên người cha là Bùi Văn S

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nhận thấy: Anh Bùi Văn S có mặt tại địa phương, đã được báo gọi triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa để thể hiện quan điểm ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh và thu thập chứng cứ là giấy khai sinh của các cháu Bùi Hoàng S, Bùi Phương Th thể hiện chỉ có tên mẹ là Bùi Thị Th do đó chỉ có đủ căn cứ xác định chị Th là mẹ đẻ của các cháu. Quá trình giải quyết chị Th có yêu cầu được nuôi hai cháu. Xét yêu cầu của chị Th là có căn cứ. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Bùi Hoàng S và cháu Bùi Phương Th cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đề cập xem xét, giải quyết; nguyên đơn phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) *Về tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Th và anh S đúng quy định của pháp luật; chị Th có mặt tại phiên tòa; anh S đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt; Tòa án xét xử trong thời hạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, điểm e, khoản 1, Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

(2) *Về nội dung:*

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh S hợp pháp, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn (nay là xã Kim Lập), huyện

Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ngày 14/5/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về việc giáo dục con vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến anh S nhiều lần đánh chị Th. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Từ năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh S không thay đổi. Từ tháng 4/2020, chị Th di dời con về nhà ngoại (ở xóm Vô, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình) sống và đi làm, được thời gian anh S đã đón hai con về không để hai con sống với chị Th ở nhà ngoại, chị Th vẫn tiếp tục sống ở nhà ngoại và đồng thời vợ chồng ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn S. Xét thấy chị Th và anh S không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Th với anh Bùi Văn S.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống với anh S, chị Th sinh được 2 người con là cháu Bùi Hoàng S, sinh ngày 24/12/2015 và Bùi Phương Th, sinh ngày 04/4/2018. Do thời điểm sinh con, chị Th và anh S chưa Đăng ký kết hôn, nên hiện tại Giấy khai sinh của hai cháu đều không có tên người cha là Bùi Văn S. Anh Bùi Văn S có mặt tại địa phương, đã được báo gọi triệu tập hợp lệ nhưng đã không đến tòa để thể hiện quan điểm ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án cũng như xác định các cháu Bùi Hoàng S, Bùi Phương Th có phải là con chung của anh với chị Th không. Do đó chỉ có đủ căn cứ xác định chị Th là mẹ đẻ của các cháu. Quá trình giải quyết chị Th có yêu cầu được nuôi hai cháu. Xét yêu cầu của chị Th là có căn cứ. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Bùi Hoàng S và cháu Bùi Phương Th cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(3) *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

(4) *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271; Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Điều 177, Điều 179; điểm e, khoản 1, điều 192; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

-Tuyên xử:

+ *Chấp nhận*: Yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Th. Chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn S.

+ *Về con chung*: Giao hai cháu Bùi Hoàng S và cháu Bùi Phương Th cho chị Bùi Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Th chưa yêu cầu anh Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị Th đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005376 ngày 21/6/2021.

- *Án xử công khai sơ thẩm*: Chị Bùi Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản S bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

Các đương sự

TAND tỉnh Hòa Bình

VKSND huyện

Chi cục Thi hành án huyện;

UBND xã Sào Báy

(nơi đăng ký kết hôn);

Lưu HS, VP

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Hằng